

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 31-5-2022.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử Sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Xuân Nghi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quốc Việt

2. Bà Hoàng Thị Hương

Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Viết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST - DS, ngày 12 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số 1013/30, đường 30/4 phường 11, thành phố VT, tỉnh BR - VT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 233/1 LQ K, phường VB, thành phố RG, Kiên Giang (Có mặt).

(Văn bản ủy quyền số 342 ngày 27 tháng 12 năm 2021).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp BNA, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp BNA, xã LS, huyện KH tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27 tháng 5 năm 2021 nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày: Do quen biết nhau từ trước nên bà V có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Cẩm T, ông Nguyễn Văn D vay hai lần tổng cộng 150.000.000 đồng để làm vốn kinh doanh cụ thể vào ngày 30/11/2018 DL bà T, ông D vay 50.000.000 đồng, ngày 15/12/2019 DL vay thêm 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng, bà T, ông D cam kết sau một tháng sẽ trả toàn bộ gốc, lãi cho bà V nhưng đến hẹn không thanh toán.

Nay bà V yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Cẩm T, ông Nguyễn Văn D liên đới trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà V là ông Trần Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà T, ông D trả 150.000.000 đồng gốc và 57.270.000 đồng tiền lãi, tính lãi theo quy định pháp luật là 1,66%/tháng. Ông C chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay gốc 50.000.000 đồng tính lãi từ ngày 30/11/2018 DL đến ngày 30/6/2021 DL và số tiền 100.000.000 đồng tính lãi từ ngày 15/12/2019 DL đến ngày 15/7/2021 DL, không yêu cầu tính lãi từ ngày 31/6/2021 DL đến ngày xét xử ngày 31/5/2022 đối với khoản vay 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi từ ngày 16/7/2021 DL đến ngày xét xử ngày 31/5/2022 đối với khoản vay 100.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Bà Tiên thừa nhận có vay của bà V hai lần tổng cộng là 150.000.000 đồng gốc theo biên nhận nợ ngày 30/11/2018 DL là 50.000.000 đồng, ngày 15/12/2019 DL là 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng, cam kết sau một tháng sẽ trả toàn bộ gốc lãi cho bà V nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, kinh doanh lỗ nên không còn khả năng trả gốc, lãi cho bà V. Nay bà T đồng ý trả 150.000.000 đồng gốc mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, về phần lãi thì xin bà V giảm lãi vì không có khả năng trả nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đặt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn bà Trần Thị V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Cẩm T thanh toán số tiền nợ vay 150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về sự vắng mặt của các đương sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đặt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử

vẫn tiến hành xét xử khi đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị V yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Cẩm T trả 150.000.000 đồng gốc là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ chứng cứ nguyên đơn bà V cung cấp là hai biên nhận nợ ngày 30/11/2018 DL số tiền 50.000.000 đồng, ngày 15/12/2019 DL số tiền 100.000.000 đồng, cả hai biên nhận nợ đều có chữ ký của bà T, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà T đều thừa nhận chữ ký trong hai biên nhận nợ và thừa nhận có nợ bà V tổng số tiền là 150.000.000 đồng nên căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị V yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Cẩm T trả 57.270.000 đồng lãi, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Do ông D, bà T vay 150.000.000 đồng gốc nhưng chưa thanh toán lãi đúng hạn nên căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc bà T, ông D phải liên đới trả cho nguyên đơn bà V tiền lãi cụ thể như sau:

Đối với số tiền vay gốc 50.000.000 đồng tính lãi từ ngày 30/11/2018 DL đến ngày 30/6/2021 DL là: $50.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 31 \text{ tháng} = 25.730.000 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền vay gốc 100.000.000 đồng tính lãi từ ngày 15/12/2019 DL đến ngày 15/7/2021 DL là: $100.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} = 31.540.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi là 57.270.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện nguyên đơn là ông Trần Văn C không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay 50.000.000 đồng từ ngày 01/7/2021 đến ngày xét xử ngày 31/5/2022 là 8.300.000 đồng tiền lãi và số tiền lãi 15.765.000 đồng đối với khoản vay 100.000.000 đồng từ ngày 16/7/2021 đến ngày xét xử ngày 31/5/2022.

[3] Xét yêu cầu của bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 150.000.000 đồng và xin giảm lãi là không có cơ sở chấp nhận vì pháp luật không có quy định và phía nguyên đơn không đồng ý trả dần, tuy nhiên đại diện nguyên đơn đã tự nguyện giảm tiền lãi cho bà T số tiền là 24.065.000 đồng.

[4] Từ các cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị V. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Cẩm T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà V tổng số tiền là 207.270.000 đồng (*Hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền vay, trong đó 150.000.000 đồng gốc, 57.270.000 đồng lãi.

[5] Về án phí dân sự Sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị Cẩm T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn bà Trần Thị V được miễn nộp tiền tạm ứng án phí do là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 91, Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị V;

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Cẩm T, ông Nguyễn Văn D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Trần Thị V số tiền vay là 207.270.000 đồng (*Hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*), trong đó 150.000.000 đồng gốc, 57.270.000 đồng lãi.

Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện nguyên đơn là ông Trần Văn C không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay 50.000.000 đồng từ ngày 01/7/2021 đến ngày xét xử ngày 31/5/2022 là 8.300.000 đồng tiền lãi và số tiền lãi 15.765.000 đồng đối với khoản vay 100.000.000 đồng từ ngày 16/7/2021 đến ngày xét xử ngày 31/5/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền chưa thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự Sơ thẩm:

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Cẩm T, ông Nguyễn Văn D phải liên đới chịu án phí có giá ngạch là 10.363.500 đồng (*Mười triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà V, bị đơn bà T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Nghi